

Số: 197/BC-UBND

Xã Lý Văn Lâm, ngày 29 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Cà Mau

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Xã Lý Văn Lâm là xã vùng ven của thành phố Cà Mau, cách trung tâm thành phố Cà Mau khoảng 3 km; diện tích tự nhiên 2.425,95 ha. Địa bàn của xã được chia thành 8 ấp, trong đó có 06 ấp tập trung sản xuất nông nghiệp: ấp Chánh, Ông Muộn, Bào Sơn, Lung Dừa, Xóm Lớn, Tân Hưng và có 02 ấp đang tiến hành đô thị hóa: ấp Thạnh Điền và ấp Bà Điền.

Cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, Lý Văn Lâm được xem là vành đai xanh của thành phố Cà Mau. Tình hình kinh tế - xã hội của xã trong những năm qua có bước phát triển bền vững, tỷ lệ hộ khá giàu tăng lên, hộ nghèo giảm mạnh; kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị luôn được quan tâm thực hiện, quy chế dân chủ được triển khai rộng khắp. Đó là kết quả của sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ qua những việc làm cụ thể và thiết thực với mục đích chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

2. Thuận lợi

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh, nổi bật nhất là hệ thống đường giao thông, trường học, các thiết chế văn hóa - thể thao..., tạo ra diện mạo mới cho xã.

- Cơ cấu kinh tế của xã tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, nâng cao chất lượng - hiệu quả sản xuất, nhất là các sản phẩm thế mạnh của xã (lúa gạo, dưa hấu, rau thực phẩm, nuôi trồng thủy sản...). Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang đi đúng hướng, một số cây trồng, vật nuôi chuyển đổi có hiệu quả cao như: Lúa VietGAP, Rau VietGAP, dưa hấu VietGAP, lúa hữu cơ, lúa an toàn, tôm, cá tra, ...

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì.

Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức của xã ngày càng hoàn thiện cả về trình độ chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM được nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với chương trình xây dựng NTM.

3. Khó khăn

- Công tác quy hoạch xây dựng cơ bản tổ chức triển khai thực hiện nhưng còn chậm; cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ ở các bậc học; công tác xóa nhà cây gỗ địa phương, xây dựng nhà đạt chuẩn còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế của nhân dân phát triển chưa cao. Thu nhập của người dân nông thôn chưa cao nên việc đóng góp vật chất cho việc xây dựng nông thôn mới chưa nhiều.

- Tiêu chí môi trường thực hiện chưa đồng bộ như: cơ sở sản xuất kinh doanh có hệ thống xử lý môi trường tuy nhiên chưa vận hành theo kế hoạch đã được phê duyệt; ý thức của nhân dân về công tác vệ sinh môi trường còn hạn chế; tình hình xử lý rác khu vực nông thôn gặp khó khăn; xử lý rác thải trên các tuyến sông chưa đem lại hiệu quả cao.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp: Nguyên nhân xã đang trong quá trình đô thị hoá, có nhiều doanh nghiệp đóng trên địa bàn, từ đó công nhân đến cư trú đông, đây là một vấn đề khó khăn trong đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Công tác tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả chưa cao, ý thức thực hiện các tiêu chí của người dân chưa được thường xuyên và liên tục.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới

nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025.

- Quyết 486/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Quyết định 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 và cụ thể hoá một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 40/QĐ-BCĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau về việc ban hành hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi bổ sung tại các Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/03/2024 của UBND thành phố, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Cà Mau năm 2024.

- Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/ĐU ngày 20/3/2023 về công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/4/2023 về duy trì và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Vai trò chỉ đạo, điều hành

Sau khi tiếp thu toàn bộ các văn bản từ Trung ương, Tỉnh và Thành phố về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tập thể Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã Lý Văn Lâm đã bàn bạc, thảo luận và xác định việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là một vấn đề lớn, tập hợp nhiều công sức, tiền bạc và thời gian. Đòi hỏi cần có sự vào cuộc một cách đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Từ đó, Đảng ủy xã Lý Văn Lâm đã đề ra Nghị quyết chuyên đề về thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và triển khai sâu rộng trong toàn bộ hệ thống chính trị.

1.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

- Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/ĐU ngày 20/3/2023 về công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/4/2023 về duy trì và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025.

1.3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Kiện toàn và bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao gồm 28 đồng chí do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ban Quản lý gồm 19 đồng chí, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Trưởng ban; Ban phát triển ở các ấp với 64 thành viên.

- Ban quản lý đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công từng thành viên, từng ngành có liên quan rà soát lại các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia và của UBND tỉnh Cà Mau ban hành. Đồng thời, phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Ban phát triển các ấp tổ chức triển khai đến từng hộ gia đình tham gia đăng ký thực hiện những nội dung trong bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong các phong trào thi đua, vận động nhân dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tham gia đóng góp vật chất và tinh thần chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao.

2. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông

- Đơn vị đã chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch. Tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và sâu rộng trong nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: Tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền trên trạm truyền thanh, phát tờ rơi, lồng ghép vào các cuộc họp dân tại khu dân cư được 42 cuộc với 1.926 lượt người tham gia. Tuyên truyền trực quan Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao tại trụ sở xã, trụ sở sinh hoạt văn hóa các ấp, tuyên truyền qua hệ thống công chào, Pano theo các tuyến đường giao thông.

- Phát động phong trào vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và hưởng ứng phong trào thi đua “Cà Mau chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đã tổ chức tuyên truyền được 15 cuộc có trên 980 lượt người tham gia.

- Nâng cấp, sửa chữa 04 cổng chào, lắp đặt 80 panô tuyên truyền trực quan về xây dựng nông thôn mới nâng cao, văn hóa giao thông và panô tuyên truyền về công tác vệ sinh môi trường.

- Gắn với công tác xây dựng xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đơn vị tập trung triển khai thực hiện xây dựng tuyến dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, phối hợp với các ngành đoàn thể cùng với Chi bộ, trưởng 8 ấp vận động nhân xây dựng cơ bản hoàn thiện tuyến dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (tuyến kênh Lễ Quyền); tuyến đê Sông Gành Hào; tuyến Chòi Ngói.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Giai đoạn 2021-2025 Ban chỉ đạo đưa 68 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn do các ngành chức năng tỉnh, thành phố tổ chức về công tác xây dựng nông thôn mới; kinh tế tập thể, mỗi xã một sản phẩm và một số lĩnh vực khác trong phát triển kinh tế - xã hội.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề và nâng cao thu nhập cho người dân

3.1. Công tác phát triển kinh tế nông thôn

- Giai đoạn 2021-2025 thực hiện có hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế như: mô hình sản xuất lúa VietGAP ấp Ông Muộn; mô hình “trồng dưa hấu VietGAP”; mô hình lúa hữu cơ; mô hình sản xuất lúa sinh thái; mô hình giống lúa mới; mô hình “nuôi tôm 2 giai đoạn” ấp Xóm Lớn; mô hình nuôi cá công nghiệp ấp Bà Điều, Thạnh Điền; mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo chuỗi sản phẩm,...; Nâng mức thu nhập bình quân đầu người của xã là 86,71 triệu đồng/người/năm.

- Duy trì và phát triển mô hình kinh tế tập thể, thường xuyên củng cố hoạt động của Hội quả Tân Thịnh với 24 thành viên phục vụ cho mô hình trồng dưa hấu VietGAP và năm 2024 phối hợp với Tập đoàn công nghiệp – viễn thông Viettel Cà Mau thực hiện thành công việc truy xuất nguồn gốc cấp mã QRCode cho sản phẩm dưa hấu Lý Văn Lâm; HTX DVNN & TS Ông Muộn phục vụ vùng sản xuất Lúa VietGAP, lúa hữu cơ và sản phẩm OCOP gạo sạch Ông Muộn đạt chuẩn 4 sao.

- Đánh giá chung: Hợp tác xã Lý Văn Lâm và HTX DVNN&TS Ông Muộn hoạt động khá hiệu quả và hoạt động theo Luật HTX năm 2023.

- Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn thành phố Cà Mau giải ngân cho 196 hồ sơ với tổng số tiền vay 34 tỷ đồng phục vụ nhu cầu sản xuất trong nhân dân.

3.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Xã luôn tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ phát triển. Trên địa bàn hiện có 78 công ty, doanh nghiệp hoạt động;

324 cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, góp phần giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động nông thôn.

3.3. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Đẩy nhanh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập của người dân, trong những năm qua các tổ chức tín dụng đã hỗ trợ 369 lượt hộ vay vốn, với số tiền 18,8 tỷ đồng, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo 36 tháng với tổng số tiền 563 triệu đồng hỗ trợ cho 20 đối tượng. Từ đó, thu nhập của người dân, từng bước được nâng lên, tính đến nay xã không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo 07 hộ, chiếm 0,11%.

4. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng kinh phí đã thực hiện 194,16 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2,92 tỷ đồng, chiếm 1,5%;
- Ngân sách tỉnh: 1,9 tỷ đồng, chiếm 0,97%;
- Ngân sách thành phố: 17,6 tỷ đồng, chiếm 9,06%;
- Ngân sách xã: 0,12 tỷ đồng, chiếm 0,06%;
- Vốn vay tín dụng: 41,2 tỷ đồng, chiếm 21,2%;
- Doanh nghiệp: 64,8 tỷ đồng, chiếm 33,4%;
- Nhân dân đóng góp: 65,4 tỷ đồng, chiếm 33,6%;
- Vốn khác: 0,08 tỷ đồng, chiếm 0,04%.

Phần thứ nhất

Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao

Trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh, xã đã tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo tiêu chí nâng cao. Qua đó, chủ động rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh, có 19/19 tiêu chí đã đạt như: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 5 về Trường học; Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 về Lao động; Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 về Y tế; Tiêu chí số 15 về Hành chính công; Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 về Môi trường; Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

1.1. Ngày 31/5/2012 Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 831/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Quyết định số 4122/QĐUB, ngày 23/10/2014 về Ban hành quy chế quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng NTM xã Lý Văn Lâm.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

- Đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc tuyến đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ cổng Hội Đồng Nguyên đến kênh xáng Lương Thế Trân) thuộc xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 4577/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

- Đồ án quy hoạch chi tiết Khu dân cư ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 19/10/2017.

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Tài Lộc (khu A-Khu B) thuộc phường 8 và xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 07/02/2013.

- Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị thương mại – Du lịch Hoàng Tâm tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 18/5/2017.

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu B - Khu đô thị mới Bạch Đằng, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 26/7/2024.

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Thạnh Phú, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 19/4/2019.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

2.1- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây

xanh...) theo quy định (*) 100% được bảo trì hàng năm, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, sơn gờ giảm tốc; $\geq 70\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Trục xã có 05 tuyến chiều dài: 9,91km/9,91km; 100% được bảo trì hàng năm, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, sơn gờ giảm tốc; Trồng cây xanh đạt 85%; Chiều sáng thực hiện được: 9,91km/9,91km đạt 100%.

2.2- Tỷ lệ đường áp và đường liên ấp

- *Được cứng hóa và bảo trì hàng năm 100%:* Trục áp, liên ấp đã thực hiện bê tông hóa 18 tuyến 47,41/47,41km đạt 100%.

- *Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (*):* 100% được lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, sơn gờ giảm tốc; $\geq 60\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 100% được lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, sơn gờ giảm tốc; Chiều sáng thực hiện đến nay được 43,25/47,41 km đạt 91,2%; Cây xanh đạt 79,8%.

2.3- Tỷ lệ đường xóm, nhánh được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: $> 90\%$: Đường xóm nhánh được cứng hóa 14,14/14,14km đạt 100%.

2.4- Công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ: Các tuyến đường trên địa bàn xã quản lý đúng quy hoạch; không có công trình xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ($\geq 90\%$): Có 1.070/1.125ha được tưới tiêu chủ động, Đạt 95%

3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả ($\geq 1\%$): 05 trạm bơm hoạt động có hiệu quả: Chuyển công năng quản lý các công trình thủy lợi (trạm bơm; cống thời vụ) từ quản lý nhà nước sang cho tổ công nghệ số và khuyến nông cộng đồng. Bên cạnh đó xây dựng phương án tiêu và thoát nước trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; tổ chức bộ máy người vận hành của tổ chức thủy lợi đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định, Đạt.

3.3 Xã Lý Văn Lâm có 02 cây trồng chủ lực (lúa – dưa hấu): Đạt

- Đối với lúa: quản lý chặt và vận hành có hiệu quả 05 trạm bơm và các cống thời vụ đồng thời áp dụng biện pháp tưới 3 giảm 3 tăng; 1 phải 5 giảm. Cơ bản các công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Tỷ lệ 90%.

- Đối với dưa hấu: Áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong thời gian qua tỷ lệ hộ dân tham gia thực hiện các biện pháp tưới phun mưa, tưới ngầm,... với 55/75ha, chiếm 73,3%.

3.4. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm (100%): Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên; sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình thủy lợi, trong đó có dự kiến về thời gian, kinh phí và hình thức tổ chức thực hiện. Ngoài ra thường xuyên báo cáo cấp trên về thực hiện kiểm tra trước và sau mùa mưa.

3.5. Trên địa bàn xã nguồn nước xã thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt nên có kế hoạch hướng dẫn người dân xây dựng hố xử lý tự hoại trước khi thải vào các công trình thủy lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Hằng năm UBND xã thường xuyên củng cố, kiện toàn BCH PCTT&TKCN xã với 24 thành viên và Trưởng 8 ấp; kiện toàn đội xung kích và thông báo phân công nhiệm vụ đội xung kích; xây dựng kế hoạch PCTT&KTCN hằng năm; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai; phương án 4 tại chỗ; phương án phòng chống siêu bão và rà soát, kiểm kê hệ thống đê bao hàng năm.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ($\geq 99\%$): Có 6.159/6.159, đạt 100%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%): 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia; 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (tiểu học Tân Hưng): Đạt

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Quyết định số 4881/QĐ-UB, ngày 30/11/2020 về công nhận xã Lý Văn Lâm duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi Mức độ 3.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Quyết định số 4900/QĐ-UB, ngày 30/11/2020 về công nhận xã Lý Văn Lâm duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2020.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Quyết định số 4865/QĐ-UB, ngày 30/11/2020 về công nhận xã Lý Văn Lâm duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2020 Mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Xã duy trì mô hình tập bơi cho trẻ em, trung bình mỗi năm mở khoảng 04 lớp cho các cháu. Ngoài ra xã thành lập 01 đội bóng đá lứa tuổi U11.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao của cộng đồng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Căn cứ Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án lắp đặt dụng cụ, thể dục, thể thao với ngoài trời cho đơn vị xã Lý Văn Lâm đáp ứng nhu cầu luyện tập thể dục thể thao của người dân, hoàn thành một số tiêu chí đô thị văn hoá trên địa bàn xã.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt (đình thần Tân Hưng).

6.3. Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: 8/8 áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới nâng cao, đạt 100%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

7. Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã không có nhu cầu xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại TCVN 11856:2017. Do xã liên kết với chợ nông sản Phường 8; có 01 cửa hàng bách hóa với diện tích 205m² và trên 200 mặt hàng thiết yếu.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 7.822/9.096 hộ đạt 86%.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: Xã có đài truyền thanh và 16 cụm loa lắp đặt tại 08 ấp, có 6.159/6.159 hộ đều có thu xem với hình thức truyền hình vệ tinh, cáp, mạng Internet, đạt 100%.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ thủ tục hành chính đạt 86%.
- Có 23/23 cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin, đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, đạt 79,42%.
- Sản phẩm OCOP gạo sạch Ông Muộn đạt chuẩn 4 sao được giới thiệu và quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, trụ sở văn hoá 08 ấp): Đạt

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 5.911/6.159 nhà ở kiên cố và bán kiên cố, đạt 96,2%, Đạt.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người năm 2024: 86,71 triệu đồng/người/năm.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã không còn hộ nghèo và còn 07 hộ cận nghèo chiếm 0,11%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

12. Tiêu chí số 12 về Lao động

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 79,42%.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 74,62%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

13.1 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Có 01 HTX dịch vụ NN&TS Ông Muộn hoạt động có hiệu quả, hàng năm được đánh giá tốt theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020; có 07 thành viên và hàng năm HTX đều ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm trên 50%, riêng trong năm 2024 đã ký kết hợp đồng tiêu thụ trên 70%.

13.2. Có sản phẩm OCOP gạo sạch Ông Muộn đạt 4 sao.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (≥ 01 mô hình): Có 04 mô hình Lúa VietGAP, Lúa hữu cơ, dừa hấu VietGAP, trồng dừa lưới trong nhà màng.

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, lĩnh vực sản xuất sản phẩm chủ lực của xã được ứng dụng thiết bị công nghệ thông minh, ghi chép, lưu trữ trong quản lý sản xuất, mua bán (hệ thống hoá số liệu; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc; quản lý môi trường và dịch bệnh): Lúa VietGAP.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua mạng Internet, mạng xã hội): Sản phẩm lúa gạo có 2.177/13.608 tấn, Đạt 16%.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng 51ha.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Có.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Xã xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030.

14. Tiêu chí số 14 về Y tế

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 96,53%.

14.2. Xã triển khai thực hiện quản sức khỏe điện tử: đạt 82%.

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa: Hiện tại trạm y tế đã triển khai quản lý, tư vấn cho đối tượng bệnh mãn tính, đạt.

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử: 5.343/21.373, đạt 25%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

15. Hành chính công

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt 100%.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Theo hướng dẫn tại Công văn số 5045/VPCP-KSTTHC ngày 09/8/2022 của Văn phòng Chính phủ).

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

16. Tiếp cận pháp luật

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: Hiện tại xã có 03 mô hình hoà giải 05 tốt (tại Ấp Xóm Lớn, Ông Muộn và Bà Điều) hoạt động khá hiệu quả.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành ($\geq 90\%$): Tỷ lệ hoà giải thành 10/11 trường hợp, đạt 90,9%.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ($\geq 90\%$): Xã hiện tại đã lập danh sách hộ dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được niêm yết tại trụ sở văn hoá 08 ấp. Đến nay không có trường hợp thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý cần trợ giúp pháp lý.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

17. Môi trường

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi; cơ sở giết mổ; có 09/10 hộ chăn nuôi đạt tiêu chuẩn về xử lý phân, nước thải, khí thải trong chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ảnh hưởng đến người xung quanh, Đạt 90%.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%): Đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 95\%$): Có 6.035/6.159 hộ được thu gom, xử lý, Đạt 98%.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 35\%$): Hiện tại trên địa bàn xã có 2.575/6.159 hộ xây dựng bể tự hoại, đạt 41,9%.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$): Có 3.810/6.159 hộ phân loại rác tại nguồn, Đạt 62%, đạt.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%): Có xây dựng kế hoạch và triển

khai đến hộ dân việc thu gom rác thải nguy hại, rác thải thuốc BVTV giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ($\geq 80\%$): Trên địa bàn xã rác thải hữu cơ chủ yếu là rơm, rạ sau khi thu hoạch đều được thu gom để làm phân bón cho cây trồng Đạt 85%, Đạt.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 85\%$): Có 09/10 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định thú y, Đạt 90%.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Không có quỹ đất xây dựng nghĩa trang, sử dụng chung với nghĩa trang thành phố Cà Mau.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 2\%$): 5/60 trường hợp, Đạt 8,33%.

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 4\text{m}^2/\text{người}$): Đạt $6,73\text{m}^2/\text{người}$.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$): Kết quả rà soát: Có 5.039/6.159 hộ, Đạt 82%.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

18. Chất lượng môi trường sống

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ($\geq 55\%$): Đạt 87,1%.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥ 60 lít): Đạt 60 lít.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 40\%$): 5/7 công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, đạt 71%.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%): Có 18/18 cơ sở đạt 100%.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không có.

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (100%): Đạt 02/02 cơ sở đạt 100%.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Có 5.911/6.159 hộ, đạt 96,2%.

18.8 Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%): Không có bãi chôn lấp.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

19. Quốc phòng và an ninh

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

19.1 Công tác nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân được quan tâm thường xuyên, thực hiện đạt chỉ tiêu khi có kế hoạch chỉ đạo, Đạt.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b. Tự đánh giá: Đạt, so với yêu cầu của tiêu chí.

Qua rà soát xã Lý Văn Lâm đạt 19/19 tiêu chí so với Bộ tiêu chí mới theo Quyết định 2222/QĐ-UBND, ngày 26/8/2022.

Phần thứ hai

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

I. Thời gian công nhận xã nông thôn mới nâng cao

Ngày 10/11/2022, xã Lý Văn Lâm tổ chức Lễ công bố Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc công nhận xã Lý Văn Lâm đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

II. Thu nhập bình quân đầu người của xã

- Giai đoạn 2021-2025 thực hiện có hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế như: mô hình sản xuất lúa VietGAP ấp Ông Muộn; mô hình “trồng dưa hấu VietGAP”; mô hình lúa hữu cơ; mô hình sản xuất lúa sinh thái; mô hình giống lúa mới; mô hình “nuôi tôm 2 giai đoạn” ấp Xóm Lớn; mô hình nuôi cá công nghiệp ấp Bà Điều, Thạnh Điền; mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo chuỗi sản phẩm,...; Nâng mức thu nhập bình quân đầu người của xã.

- Căn cứ Công văn số 642/CTK-TTTTTTK, ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Cục thống kê tỉnh Cà Mau thu nhập bình quân thu nhập bình quân là 86,71 triệu đồng/người/năm.

III. Mô hình áp thông minh

1. Kết quả thực hiện

Xã Lý Văn Lâm chọn ấp Ông Muộn làm điểm chỉ đạo thực hiện mô hình ấp thông minh.

2. Kết quả thực hiện từng chỉ tiêu

2.1. Hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn ấp: Căn cứ Quyết định số 4905/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau về phê duyệt chủ trương đầu tư lắp đặt Trạm truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã Lý Văn Lâm xây dựng 23 cụm loa thông minh.

2.2. Tỷ lệ dân số có thuê bao Internet ($\geq 80\%$): Hiện tại trên địa bàn ấp có 1.457/1.267 người sử dụng thuê bao Internet, đạt 87%.

2.3. Ấp có mạng Wi-Fi miễn phí tại điểm công cộng: Ấp lắp đặt mạng Wi-Fi miễn phí tại trụ sở văn hóa ấp phục vụ người dân miễn phí.

2.4. Ấp có hệ thống camera giám sát an ninh thông minh trên địa bàn: Có 03 hệ thống camera giám sát tại các trục đường trên địa bàn ấp.

2.5. Ấp có tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên: Tổ công nghệ số có 04 thành viên hoạt động khá hiệu quả.

2.6. Ấp có sản phẩm OCOP giới thiệu trên sàn điện tử: Sản phẩm OCOP gạo sạch Ông Muộn đạt chuẩn 4 sao.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt 6/6 chỉ tiêu

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực Cảnh quan môi trường là 4/4 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

1. Tiêu chí số 1 về chất thải rắn được thu gom

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 97\%$).

b) Kết quả thực hiện: Có 6.071/6.159 hộ đạt 98%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

2. Tiêu chí số 2 về phân loại rác thải tại nguồn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 60\%$).

b) Kết quả thực hiện: Có 3.810/6.159, đạt 62%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

3. Tiêu chí số 3 về Chất thải nhựa phát sinh

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 80\%$).

b) Kết quả thực hiện: Có 4.989/6.159 hộ, Đạt 81%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chí số 3 về cảnh quan môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí: Cảnh quan, không gian xanh-sạch-đẹp-an toàn: Đạt.

b) Kết quả thực hiện:

- Đối với hệ thống cây xanh: Thực hiện trồng cây phân tán hàng năm theo kế hoạch của thành phố và thường xuyên vận động nhân dân trồng và chăm sóc cây phân tán trên địa bàn toàn xã.

- Đối với hệ thống kênh, rạch: Thường xuyên vận động nhân dân không vứt rác xuống sông, kênh, rạch và hàng tháng chỉ đạo các ấp ra quân vớt rác trên sông, kênh, rạch không để tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ và mất vẻ cảnh quan môi trường.

- Đối với khu vực công cộng: Thường xuyên chỉnh trang và vệ sinh môi trường các khu đô thị và trụ sở UBND xã, trạm y tế, trung tâm văn hoá xã.

c) Tự đánh giá: Đạt.

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

- Việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố, sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ của các ban, ngành tỉnh, thành phố trong việc thực hiện chương trình.

- Cấp ủy, chính quyền xã quán triệt được mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện, đồng thời đặt công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của đảng bộ, từ đó nỗ lực, quyết tâm tập trung chỉ đạo.

- Tiến hành các bước chuẩn bị, các giải pháp thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, trước hết là công tác tuyên truyền phát động quán triệt và nhất quán trong Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn xã; tiến hành công tác tổ chức cán bộ; xây dựng chương trình, kế hoạch; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, bước đi và thường xuyên kiểm tra, sơ kết trong chỉ đạo thực hiện.

- Xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là trách nhiệm của toàn xã hội, từ đó mà tập trung huy động được mọi nguồn lực xã hội tham gia, trong đó nguồn lực trong dân, nguồn lực tại chỗ đóng vai trò quyết định; luôn đi

sát trong dân, mọi tiêu chí đều đưa ra dân bàn bạc quyết định, từ đó đã tạo được sự nhất trí cao trong nhân dân, thông qua ý kiến của nhân dân mà từng bước hoàn thiện và nâng chất các tiêu chí phù hợp.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do cơ kết cấu tầng kinh tế - xã hội còn ở mức thấp, đòi hỏi phải tập trung lớn các nguồn vốn để thực hiện, trong khi nguồn vốn ngân sách có hạn, thu nhập của người dân nông thôn chưa cao do đó việc đóng góp vật chất cho việc xây dựng nông thôn mới nâng cao chưa nhiều, nên kết quả thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Cùng một lúc phải triển khai thực hiện nhiều hạn mục công trình ở nhiều tiêu chí, trong khi nguồn lực, trình độ đội ngũ cán bộ có hạn, lại chưa có kinh nghiệm thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nên quá trình thực hiện còn lúng túng, kết quả đạt được ở một số tiêu chí còn hạn chế, thiếu vững chắc như: tiêu chí về phát triển sản xuất, tổ chức sản xuất; tiêu chí về đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tiêu chí về môi trường; về an ninh trật tự ...

- Sự phối hợp thực hiện giữa Mặt trận và các Tổ chức chính trị xã và các ấp có lúc còn rời rạc, phân giao công việc còn bị chồng chéo; sự quyết tâm của một số cán bộ, đảng viên chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát ở một số mặt còn hạn chế nên công việc còn bị đùn đẩy, chậm trễ dẫn đến hiệu quả không cao.

- Một bộ phận nhân dân ý thức trách nhiệm chưa cao trong việc tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nhất là giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn an ninh trật tự, thiếu tích cực tham gia xây dựng cảnh quang đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, khu dân cư kiểu mẫu. Rác thải trên các tuyến kênh xử lý chưa đạt yêu cầu; cảnh quan một số khu đô thị xử lý triệt để,...

- Tình hình dịch bệnh, sạt lở đất, ngập úng và giá cả thị trường làm ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu phát triển kinh tế của nhân dân.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trước tiên phải làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về mục đích yêu cầu, tầm quan trọng, lợi ích và nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu... để cả hệ thống chính trị ở cơ sở và người dân hiểu rõ: đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, toàn diện, lâu dài trong nông thôn; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ, làm chủ. Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy tốt nhất vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”, tránh tư tưởng nóng vội chạy thành tích.

- Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của xã, tránh rập khuôn, máy

móc. Đặc biệt chú trọng đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập bằng những chương trình, dự án. Trong xây dựng đề án, chương trình và chỉ đạo thực hiện, phải căn cứ vào đặc điểm, lợi thế và nhu cầu thiết thực của người dân để lựa chọn nội dung nào làm trước, nội dung nào làm sau, mức độ đến đâu cho phù hợp. Phải tạo điều kiện để địa phương tự chủ trong xác định nhu cầu thiết thực và việc phân bổ nguồn lực cũng tập trung ưu tiên hơn cho các nhu cầu thiết thực này.

- Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Theo phương châm huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước là cần thiết. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc huy động nguồn lực trong dân theo nhiều hình thức: đóng góp trực tiếp bằng công sức, tiền của vào các công trình cộng đồng, cải tạo nâng cấp nơi ở, công trình vệ sinh, cải tạo vườn, ao, cảnh quan môi trường.

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã phải xây dựng chương trình và quy chế làm việc, phải phân công mỗi cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm một loại công việc cụ thể, tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, thúc đẩy thực hiện chương trình. Ban Chỉ đạo phải thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đã giao đối với từng thành viên và các tổ chức đoàn thể. Khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phải tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội nông thôn phát triển toàn diện, vững chắc với chất lượng, hiệu quả cao, nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân, làm cho người dân thấy được lợi ích thiết thực của mình mà tự giác tham gia, đây là yếu tố quyết định để giữ vững và nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới. Sẽ không có động lực và cơ sở vững chắc để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nếu kinh tế - xã hội không phát triển, đời sống người dân còn khó khăn.

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí để đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

1. Quan điểm

Căn cứ kết quả đạt được sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Yêu cầu thúc đẩy xây dựng và nâng chất nông thôn mới kiểu mẫu sau năm 2025, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2021 - 2025) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

2. Mục tiêu

- Xây dựng cộng đồng xã hội văn minh, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện; cơ cấu kinh tế hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến.

- Gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ và du lịch; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; từng bước thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; trình độ dân trí được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ.

- Hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

3.1. Tiêu chí Sản xuất – Thu nhập – Hộ nghèo

- Tổ chức sản xuất: Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; có ít nhất 02 hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2023 liên kết làm ăn có hiệu quả; sản phẩm OCOOP đạt từ 4 sao trở lên; ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc; có mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả theo hướng tích cực đa giá trị.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đạt 90 triệu đồng/người/năm đến năm 2030.

- Không có hộ nghèo, hộ cận nghèo (trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc bệnh hiểm nghèo).

3.2. Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa

- Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên.

- Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.

- Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

3.3. Tiêu chí Môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 70% trở lên.

- Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.

- Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

- Có từ 95% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

3.4. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công

- Sau khi công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm;

- Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Chỉ đạo NTM TP;
- TT Đảng ủy – HĐND-UBND xã;
- Thành viên BCD-BQL NTM xã;
- Ban phát triển, các ngành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Hồng Cẩm